

Hai chữ



eVăn: *Isabel Allende (sinh năm 1942) là nhà văn Chile thuộc truyền thống hiện thực huyền ảo, được xem là nữ tiểu thuyết gia thành công nhất ở châu Mỹ Latinh.*

Từ 1964 đến 1973 Allende là nhà báo, làm việc cho một số tạp chí dành cho phụ nữ và trẻ em ở Chile. Năm 1973 bà phải lưu vong sang Venezuela sau khi bác ruột của bà là Tổng thống dân cử Salvador Allende bị tướng Pinoche lật đổ và giết hại. Từ 1974 đến 1984 bà tiếp tục làm báo tại Venezuela, viết nhiều bài báo và tiểu luận cho nhiều tờ báo và tạp chí tại Mỹ và châu Âu. Sau đó bà giảng dạy văn chương tại Đại học tổng hợp Virginia, Đại học Charlottesville Monclair tại New Jersey và Đại học tổng hợp California, Mỹ. Hiện bà đang sống tại Mỹ cùng chồng và các con.

Năm 1981 bà bắt đầu viết một bức thư cho người ông đang ốm thập tử nhất sinh; bức thư này về sau được phát triển thành cuốn tiểu thuyết đầu tay nổi tiếng là Ngôi nhà của những hồn ma (La casa de los espíritus, bản tiếng Anh The House of the Spirits, 1982). Tiếp theo là các tiểu thuyết Về tình yêu và bóng tối (De amor y de sombra, bản tiếng Anh Of Love and Shadows, 1984), Eva Luna (1985), Kế hoạch vô tận (El plan infinito, bản tiếng Anh The Infinite Plan, 1991) và tập truyện ngắn Những câu chuyện của Eva Luna (Cuentos de Eva Luna, 1989). Trong số này, ba cuốn đầu đã được dịch ra tiếng Việt.

Tác phẩm của Allende sử dụng trí tưởng tượng phong phú và các môtip huyền thoại lồng trong khung cảnh hiện thực, phản ánh nền chính trị ở các

nước Nam Mỹ. Bốn cuốn tiểu thuyết đầu phản ánh kinh nghiệm cá nhân của bà và khảo sát vai trò của phụ nữ ở châu Mỹ Latinh. Tuy nhiên, Kế hoạch vô tận lại lấy bối cảnh nước Mỹ và nhân vật chính là đàn ông.

Các tác phẩm gần đây nhất của bà là Aphrodite (1997), Con gái của số phận (Daughter of Fortune, 1999), tiểu thuyết, Chân dung màu nâu đỏ (Retrato en sepia, 2000), tiểu thuyết, và Thành phố dã thú (La ciudad de las bestias, 2002), tiểu thuyết.

Cô lấy tên là Belisa Crepusculario, chẳng phải vì cô đã được rửa tội bằng cái tên ấy, hay vì đó là tên mẹ cô đặt cho, nhưng vì chính cô đã tìm ra và choàng lên mình chất thơ của "hoàng hôn" và "sắc đẹp". Cô kiếm sống bằng nghề bán chữ. Cô đi khắp đất nước, từ những đỉnh núi cao lạnh giá đến bờ biển thiêu đốt, dừng chân ở hội hè hay phiên chợ, dựng lên bốn cây cột che bằng tấm bạt để tránh nắng mưa trong khi phục vụ khách hàng. Cô không phải bán rao, vì sau khi lang thang xa gần, ai cũng biết cô. Có những người đợi cô từ năm trước sang năm sau, và khi cô xuất hiện trong làng, bọc dưới tay, họ sẽ xếp hàng trước quán của cô. Giá cả của cô phải chăng. Với năm centavos, cô đọc thơ từ trí nhớ; bảy centavos cô tặng phẩm chất những giấc mơ; chín centavos cô viết thư tình; mười hai centavos cô đặt ra những lời lăng mạ kẻ thù vô phương hoà giải. Cô cũng bán những câu chuyện, không phải tưởng tượng, mà là những câu chuyện dài có thật, cô lập lại một mạch, không bao giờ sót chữ nào. Cô mang tin tức từ tỉnh này sang tỉnh khác như thế. Người ta trả công để cô thêm vào một hai dòng: chúng tôi sinh con trai; người nào đó mới chết; con chúng tôi thành hôn; vụ mùa cháy trên đồng. Bất cứ nơi nào cô đến, khi cô bắt đầu nói, một đám đông nhỏ tụ lại nghe, và như vậy họ biết về chuyện của nhau, về họ hàng xa, về diễn tiến của cuộc nội chiến. Với những người mua năm mươi centavos hàng, cô tặng cho họ một

chữ bí mật để xua đi buồn chán. Dĩ nhiên mỗi người có mỗi chữ khác nhau, vì nếu không đó sẽ là lừa bịp tập thể. Mỗi người nhận lấy chữ của mình, với sự đảm bảo rằng sẽ không ai dùng nó như vậy trong cõi này hay thế giới bên kia.

Belisa Crepusculario sinh ra trong một gia đình nghèo đến nỗi không có cả tên để cho con cái. Cô chào đời và lớn lên ở một vùng đất nghiệt ngã, nơi có năm mưa thành nước lũ cuốn đi tất cả, năm khác trời không đổ một giọt nước, mặt trời căng lên che lấp chân trời, và trần gian biến thành sa mạc. Cho đến năm mười hai tuổi, Belisa không có nghề ngỗng hay đức hạnh gì ngoài việc đã chịu nỗi đói và sự cạn kiệt của hằng bao thế kỷ. Trong một kỳ hạn hán dai dẳng, cô phải chôn bốn đứa em; khi cô nhận ra kể đến là lượt mình, cô quyết định vượt qua đồng bằng về hướng biển, hy vọng lừa được cái chết dọc đường. Mặt đất xoi mòn, nứt những nẻ sâu, ngổn ngang đá, mẫu cây hóa thạch, bụi gai và xương thú bạc màu vì nắng. Thỉnh thoảng cô gặp những gia đình cũng như cô đi về hướng nam, theo ảo ảnh của nước. Có người khi bắt đầu cuộc hành trình mang theo đồ đạc trên lưng hoặc trong chiếc xe đẩy nhỏ, nhưng rồi chẳng bao lâu phải bỏ chúng vì chỉ đủ sức di chuyển bộ xương của mình. Họ lê đi đau đớn, da sần lên xù xì, mắt rát bỏng vì nắng chói. Belisa vẫy họ khi đi ngang, nhưng không dừng lại, vì không có sức để phí vào chuyện thương người. Nhiều người ngã bên đường, nhưng cô bước bình đến nỗi cô sống sót vượt qua địa ngục đó và sau cùng đến được những giòng nước ri ri đầu tiên, những sợi chỉ mỏng, gần như vô hình nuôi đám cây cỏ khẳng khiu, và xa hơn nữa nở rộng thành những dòng nước nhỏ và đầm lầy.

Belisa Crepusculario tự cứu mạng mình và cùng lúc vô tình khám phá ra chữ viết. Trong một ngôi làng gần biển, gió thổi một trang giấy báo đến chân cô. Cô nhặt tờ giấy giòn màu vàng và đứng một lúc lâu nhìn nó, không thể xác

định mục đích của nó, cho đến khi sự tò mò thắng nổi e thẹn. Cô bước đến một người đàn ông đang tắm ngựa trong hồ nước đục bùn mà trước đó cô uống cho đã khát. Cô hỏi:

- Cái gì đây?

Giấu vẻ ngạc nhiên vì sự ngu dốt của cô, người đàn ông đáp:

- Trang thể thao của một tờ báo.

Câu trả lời làm cô gái kinh ngạc, nhưng cô không muốn tỏ vẻ khiếm nhã, nên chỉ hỏi về ý nghĩa của những vết chân ruồi rải rác trên trang giấy.

- Chữ đây cô bé. Đoạn này nói là Fulgencio Barba hạ đo ván El Negro Tiznao ở hiệp thứ ba.

Hôm ấy Belisa Crepusculario khám phá rằng chữ đi vòng quanh thế giới không có chủ, và bất kỳ ai khôn ngoan chút đỉnh đều có thể chiếm lấy chúng và dùng chúng để làm ăn. Cô lượng định rất nhanh tình thế của mình và kết luận rằng ngoài cách làm điểm hoặc đầy tớ nhà giàu, không có mấy nghề cô làm được. Bán chữ có vẻ là một lựa chọn đáng trọng khác. Từ đó cô trau dồi nghề ấy và không bao giờ bị nghề khác cám dỗ. Lúc đầu, cô bán hàng mà không biết rằng chữ có thể viết ngoài tờ báo. Khi biết ra, cô tính toán những khả năng vô tận của nghề mình, và với số tiền dành dụm, cô trả một ông cha có hai mươi pesos để ông này dạy cô đọc và viết; với ba đồng còn lại, cô mua một cuốn tự điển. Cô dồn mình vào nó từ A đến Z rồi ném nó xuống biển vì cô không định lừa đảo khách hàng với những chữ gói sẵn.

* * *

Một buổi sáng tháng tám nhiều năm sau, Belisa Crepusculario đang ngồi trong lều ở quảng trường, giữa tiếng ồn ào của phiên chợ, bán văn kiện cho một ông già đã cố gắng lãnh tiền hưu mười sáu năm. Đột nhiên cô nghe tiếng la hét và nhịp móng gỗ. Cô ngược lên và thấy một đám mây bụi, rồi một đoàn kỵ mã đang phóng vào quảng trường. Họ là thuộc hạ của Đại tá, đi

theo lệnh El Mulato, anh chàng to con nổi tiếng khắp miền vì lưỡi dao chớp nhoáng và lòng trung thành với thủ lĩnh. Cả hai Đại tá và El Mulato đã trải qua đời mình trong cuộc nội chiến, tên họ đã gắn chặt với tai họa và hủy diệt. Những kẻ phiến loạn cuốn qua thị trấn như bầy thú tán loạn, phủ trong tiếng ồn, tấp trong mồ hôi, để lại con lóc kinh hoàng theo dấu họ. Gà bay tốc lên, chó chạy thoát thân, đàn bà và con trẻ vụt đi ẩn mình, cho đến khi người sống sót duy nhất còn lại ở quảng trường là Belisa Crepusculario. Cô chưa bao giờ thấy El Mulato, và kinh ngạc thấy hắn tiến về phía mình.

Hắn hét lên, chỉ cuộn roi về hướng cô:

- Tôi đang tìm cô.

Ngay trước cả mấy chữ đó, hai người xô vào tấn công cô, đẩy ngã vài bạt và đập vỡ lọ mực, trói tay chân cô và ném cô như bọc hàng ngang hông ngựa của El Mulato. Rồi họ âm âm chạy về phía đồi.

Nhiều giờ sau đó, lúc Belisa Crepusculario gằn chết, tim vụn ra như cát vì đập vào ngựa, họ dừng lại, bốn bàn tay khỏe mạnh kéo cô xuống. Cô ráng đứng vững và ngẩng cao đầu, nhưng không đủ sức. Cô ngã sụp xuống đất, chìm vào một cơn mơ lộn xộn. Cô thức dậy một lúc lâu sau trong tiếng rì rào của buổi tối doanh trại, nhưng trước khi có đủ thì giờ phân biệt những tiếng động, cô thấy mình đang nhìn vào ánh mắt trùng trùng và nôn nóng của El Mulato đang quỳ bên cạnh cô. Hắn nói:

- Cô em, cuối cùng cô đã tỉnh.

Để cho cô mau tỉnh táo, hắn nghiêng bình nước cho cô uống một ngụm rượu pha thuốc súng.

Cô đòi được biết lý do bị đối xử mạnh bạo như vậy, và El Mulato giải thích rằng Đại tá cần sự phục vụ của cô. Hắn để cho cô vả nước lên mặt rồi dẫn cô đến phía xa của trại, nơi người đàn ông mà cả vùng khiếp sợ đang nghỉ ngơi trên chiếc võng mắc ngang hai gốc cây. Cô không thể thấy mặt ông ta, vì

ông ta nằm trong bóng râm lừa mị của lá và bóng tối không xóa được của những năm làm tướng cướp, nhưng từ cách người phụ tá đô con thừa gởi với ông ta khiêm tốn dường ấy, cô tưởng tượng rằng ông ta phải có một vẻ mặt rất đáng sợ.

Giọng của Đại tá, nhẹ và ngân nga như giọng thầy giáo, làm cô ngạc nhiên.

Ông hỏi:

- Cô có phải là người đàn bà bán chữ?
- Xin hầu ông, - cô lắp bắp, nhìn chăm chăm vào bóng tối, cố nhìn ông rõ hơn.

Đại tá đứng dậy và đi thẳng về phía cô. Cô thấy làn da sạm, đôi mắt báo dữ dội, và biết ngay rằng cô đang đứng trước mặt người đàn ông cô đơn nhất thế gian. Ông tuyên bố:

- Tôi muốn làm tổng thống.

Đại tá đã chán cưỡi ngựa qua miền đất tiêu điều, gây những cuộc chiến vô ích, và chịu những thất bại không ngón bịp nào có thể biến thành thắng lợi. Đã nhiều năm ông ngủ ngoài trời, bị muỗi cắn, ăn súp rắn và kỳ nhông, nhưng những bất tiện nho nhỏ đó không phải là lý do ông muốn thay đổi vận mạng của mình. Điều ông thật sự bận tâm là nỗi hoảng sợ ông nhìn thấy trong mắt dân chúng. Ông thèm được cưỡi ngựa vào thị trấn dưới một vòng cung chiến thắng, với những lá cờ sắc sỡ và hoa khắp nơi; ông muốn được cổ vũ, được tặng trứng mới và bánh mì nóng. Đàn ông chạy biến khi thấy ông, trẻ con run rẩy, phụ nữ sẩy thai vì sợ; ông chán lắm rồi, và vì vậy ông quyết định trở thành tổng thống. El Mulato đề nghị rằng họ cưỡi ngựa đến thủ đô, phi đến Hoàng Cung và chiếm lấy chính quyền, như cách họ đã lấy rất nhiều món khác không cần xin phép. Nhưng Đại tá không muốn chỉ là một tên độc tài khác; đã có đủ loại đó trước ông, và lại, nếu ông làm thế, ông sẽ không bao giờ được lòng dân. Khát vọng của ông là thắng phiếu cử tri

trong cuộc bầu cử tháng mười hai.

Đại tá hỏi Belisa Crepusculario:

- Để làm thế, tôi phải ăn nói như ứng cử viên. Cô có thể bán cho tôi những chữ để đọc diễn văn không?

Cô đã nhận nhiều nhiệm vụ, nhưng không nhiệm vụ nào như thế này. Cô không dám từ chối, sợ El Mulato sẽ bắn cô giữa hai mắt, hay tệ hơn nữa, rằng Đại tá sẽ oà khóc. Còn điều khác nữa: cô thấy thôi thúc muốn giúp đỡ ông vì cô cảm thấy hơi ẩm phập phồng dưới làn da mình, một ước muốn mãnh liệt muốn chạm vào ông, để âu yếm ông, ghì ông vào trong hai cánh tay cô.

Cả đêm và phần lớn ngày hôm sau, Belisa Crepusculario lục tìm trong vốn liếng nghề nghiệp của mình những chữ xứng đáng cho một bài diễn văn tổng thống. El Mulato canh chừng cô cẩn thận, mắt không thể rời đôi chân lang thang rần rần và bộ ngực trinh nữ của cô. Cô loại bỏ những chữ chói tai, những chữ lạnh lẽo, những chữ quá hoa hòe, những chữ mòn đi vì bị lạm dụng, những chữ hứa hẹn những điều không tưởng, những chữ không trung thực và khó hiểu, cho đến khi cô chỉ còn lại những chữ chắc chắn sẽ rung động trí óc đàn ông và trực giác đàn bà. Dùng kiến thức cô mua từ ông cha cô bằng 20 pesos, cô viết bài diễn văn trên một tờ giấy rồi ra dấu cho El Mulato cởi sợi dây trói cổ chân cô vào góc cây. Một lần nữa El Mulato dẫn cô đến Đại tá, và một lần nữa cô cảm thấy sự xao xuyến phập phồng đã chiếm lấy cô khi cô nhìn thấy ông lần đầu. Cô trao cho ông ta tờ giấy, và đợi trong lúc ông nhìn nó, gượng nhẹ giữ nó giữa những ngón tay.

Cuối cùng ông hỏi:

- Cái này nói của khí gì vậy?

- Ông không biết đọc sao?

Ông trả lời:

- Tôi chỉ biết chiến tranh.

Cô đọc to bài diễn văn. Cô đọc nó ba lần, để khách hàng của cô có thể ghi khắc vào trí nhớ. Khi đọc xong, cô thấy sự xúc động trên mặt những người lính vây quanh lắng nghe, và thấy mắt Đại tá lấp lánh nhiệt tình, vững tin rằng với những chữ đó, ghế tổng thống sẽ thuộc về ông.

Lời tán thưởng của El Mulato:

- Nếu sau khi đã nghe ba lần, mấy thằng vẫn còn đứng đó há miệng, bài diễn văn phải hay muốn chết.

Người lãnh tụ hỏi:

- Được rồi, cô hàng. Tôi nợ cô bao nhiêu?

- Một peso, thưa Đại tá.

- Ít thế, - ông nói, mở túi đeo ở dây lưng, nặng tiền thu được từ lần đột kích cuối cùng.

Belisa nói:

- Với một peso, ông có quà tặng thêm. Tôi sẽ tặng ông hai chữ bí mật.

- Để làm gì?

Cô giải thích rằng mỗi năm mười centavos khách hàng trả, cô cho người ấy món quà là một chữ cho riêng người ấy dùng. Đại tá nhún vai, không thích thú gì món quà của cô, nhưng ông không muốn bắt nhả với một người phục vụ ông tốt dường ấy. Cô bước chậm rãi đến bên chiếc ghế da ông ngồi, và cúi xuống để cho ông món quà của cô. Người đàn ông ngửi thấy mùi loài beo núi toát ra từ người phụ nữ, một sức nóng hừng hực tỏa ra từ hông cô ta, ông nghe thấy tiếng thì thầm ghê gớm của tóc cô, và một hơi thở bạc hà rủ rỉ vào tai ông hai chữ bí mật chỉ của riêng ông thôi.

- Chúng là của ông, Đại tá ạ, - cô vừa nói vừa lùi lại, - ông có thể dùng bao nhiêu cũng được.

El Mulato theo Belisa đến bên đường, đôi mắt khẩn nài như mắt chó hoang,

nhưng khi hắn với tay chạm vào cô, một tràng chữ hắn chưa bao giờ nghe làm hắn ngưng lại; tin chắc rằng chúng là một lời nguyện không giải được, ngọn lửa ham muốn của hắn tắt rụi.

* * *

Trong ba tháng chín, mười, mười một, Đại tá đọc bài diễn văn nhiều lần đến nỗi nếu nó không được làm bằng những chữ bền và sáng, nó đã hóa tro trong lúc ông nói. Ông đi lên xuống ngang dọc đất nước, cưỡi ngựa vào những thị trấn với vẻ chiến thắng, ngừng ở ngay cả những làng bị bỏ quên nơi chỉ có đồng rác mách leo sự có mặt của con người, để thuyết phục dân chúng bỏ phiếu cho ông. Trong lúc ông nói trên bục dựng giữa quảng trường, El Mulato và thuộc hạ của ông phát kẹo và vẽ tên ông lên mọi bức tường bằng bụi ánh vàng. Không ai mảy may để ý đến những trò quảng cáo đó; họ choáng váng vì sự minh bạch của những giải pháp Đại tá đề nghị, sự trong sáng nên thơ trong những biện luận của ông, lấy ước muốn mãnh liệt của ông để sửa lại những sai lầm của lịch sử, vui mừng lần đầu trong cuộc sống của họ. Khi ứng cử viên kết thúc bài diễn văn, lính của ông bắn súng chỉ thiên, đốt pháo bông, và khi họ cưỡi ngựa đi khỏi, họ để lại một vết hy vọng phảng phất nhiều ngày trong không gian, như hồi ức huy hoàng về đuôi sao chổi. Chẳng bao lâu Đại tá là ứng cử viên nhiều hy vọng thắng. Chưa ai từng chứng kiến hiện tượng như vậy: một người đàn ông nổi lên từ cuộc nội chiến, đầy sẹo và ăn nói như thầy giáo, người danh tiếng lan đến mọi góc xó xinh của miền đất và được lòng cả nước. Báo chí tập trung chú ý vào ông. Ký giả đến từ xa để phỏng vấn ông và lập lại lời ông nói. Số người ủng hộ cùng kẻ thù của ông tiếp tục gia tăng. El Mulato nói sau mười hai tuần tranh cử thành công:

- Tình hình của mình khá lắm, thưa Đại tá.

Nhưng Ứng cử viên không nghe thấy. Ông đang lập lại những chữ bí mật

của mình như ông đã làm, càng lúc càng như bị ám. Ông nói những từ đó trong khi dịu lại với hồi tưởng; ông thì thảo chúng trong giấc ngủ; ông mang chúng theo trên lưng ngựa; ông nghĩ đến chúng trước khi đọc bài diễn văn nổi tiếng của ông, và ông bắt gặp mình thường thức chúng trong giờ rảnh rỗi. Và mỗi lần nghĩ đến hai chữ ấy, ông nghĩ đến Belisa Crepusculario, và những giác quan của ông bùng cháy với hồi ức về mùi hoang dại, sức nóng hùng hực, lời thì thầm của tóc cô và hơi thở bạc hà trong tai ông, cho đến khi ông bắt đầu đi quanh như một người mộng du, và thuộc hạ của ông nhận ra ông có thể chết trước khi được ngồi vào ghế tổng thống.

- Ông làm sao vậy, Đại tá? - El Mulato hỏi hoài cho đến khi người thủ lĩnh của hãn ngã lòng và nói cho hãn nghe cội rễ nổi rối rắm của ông: hai chữ ấy vùi sâu vào ruột ông như những lưỡi dao.

Người phụ tá trung thành của ông đề nghị:

- Nói cho tôi nghe chúng là gì, không chừng chúng sẽ mất ma lực.

Đại tá trả lời:

- Ta không thể nói được, chúng là của riêng ta thôi.

Buồn rầu vì thấy thủ lĩnh của hãn suy sụp như một người mang án tử, El Mulato quảng súng lên vai và đi tìm Belisa Crepusculario. Hãn đi theo dấu vết của cô qua đất nước rộng lớn ấy, cho đến khi hãn tìm thấy cô trong một ngôi làng tận miền Nam đang ngồi dưới lều đọc tin tức. Hãn đặt mình xuống, chân dạn ra trước mặt cô, vũ khí trong tay. Hãn ra lệnh:

- Cô! Cô đi với tôi.

Cô đã đợi sẵn. Cô nhặt lọ mực, gấp miếng vải bạt của gian hàng nhỏ của mình, xếp lại khăn quàng ngang vai, và không nói lời nào, ngồi sau yên của El Mulato. Họ không trao đổi đến một chữ suốt cuộc hành trình; sự ham muốn của El Mulato với cô đã biến thành thịnh nộ, và chỉ nỗi sợ cái lưỡi của cô ngăn hãn dùng roi cắt cô ra từng mảnh. Hãn cũng không muốn nói với cô

rằng Đại tá như đang trong sương mù, và bùa phép thì thắm vào tai ông đã làm được điều mà những năm dài chiến đấu không làm nổi. Ba ngày sau họ đến trại, và lập tức, trước tất cả quân lính, El Mulato dẫn tù binh của hắn đến trước Ứng cử viên. Chĩa mũi súng vào đầu người đàn bà, El Mulato nói:

- Tôi mang mụ phù thủy đến đây để ông có thể trả lại mấy chữ cho cô ta, và rồi cô ta có thể trả lại nam tính cho ông.

Đại tá và Belisa Crepusculario nhìn nhau chăm chú, lượng định nhau từ xa. Thế rồi những người lính biết lãnh tụ của họ sẽ không bao giờ cởi bỏ được phép thuật của những lời nguyện ấy, vì cả thế gian có thể nhìn thấy đôi mắt báo hau háu dịu lại khi người đàn bà bước đến bên ông và nắm lấy tay ông.

Hồ Như dịch từ bản tiếng Anh của Margaret Sayers Peden

Nguồn: vnexpress.net

Được bạn: mickey đưa lên

vào ngày: 28 tháng 8 năm 2004